

Bản án số: 12/2024/DS-PT

Ngày: 25-9-2024

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 34/2024/QĐ-PT, ngày 13/9/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Tổng Công ty cổ phần B (B1)**, địa chỉ trụ sở Tầng A, tòa nhà S đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc V, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Quốc V: Ông Nguyễn Văn T**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Ban giám định bồi thường B1 (có mặt tại phiên tòa); **ông Phạm Quốc H**, chức vụ: Trưởng phòng giám định bồi thường Công ty B2 (có mặt tại phiên tòa); **ông Ngô Đức T1**, chức vụ: Phó Trưởng phòng kinh doanh Công ty B2 (có mặt tại phiên tòa); **bà Lê Xuân Q**, chức vụ: Trưởng phòng Ban quản lý rủi ro B1 (vắng mặt tại phiên tòa); **bà Vũ Thị Hồng N**, cán bộ Ban Q2 (vắng mặt tại phiên tòa).

## 2. Bị đơn:

**2.1. Ông Nguyễn Đình T2**, địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T2: Bà Lê Thị D**, địa chỉ: Số nhà C, tổ dân phố F, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

**2.2. Ông Phạm Thanh T3**, địa chỉ: Số B, tổ A, Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thanh T3: Ông Phạm Ngọc L**, địa chỉ: Số C, T, quận Đ, thành phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

## 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**3.1 Công ty TNHH T5**, địa chỉ: Số nhà C, tổ dân phố H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Đức G, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty B2; địa chỉ trụ sở: Tầng D, Tòa nhà C, số A C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty B2: Bà Nguyễn Thanh H1, chức vụ: Giám đốc (*Có mặt tại phiên tòa*).

**3.2. Tổng Công ty Cổ phần B3 (PTI)**, địa chỉ trụ sở: địa chỉ trụ sở: Số I, Phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y, Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Y:

- Ông Hồ Đình Q1 – Chuyên viên pháp chế của Tổng Công ty Cổ phần B3 (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Ông Đỗ Quang V1 – Nhân viên kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần B3 (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

**3.3. Công ty B4**, địa chỉ trụ sở: 174, T, T, Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hương G1, chức vụ: Giám đốc đơn vị kinh doanh số 9 (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

**3.4. Ông Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Số nhà H, tổ dân phố I, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

**4. Người kháng cáo:** Bị đơn ông Phạm Thanh T3.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/8/2022 xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS 29H - 315.16 (sau đây viết tắt là xe BKS 29H - 315.16) do lái xe Nguyễn Đình T2 điều khiển đang đi trên đường chính và xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350 BKS 27A - 019.46 (sau đây viết tắt là xe BKS 27A - 019.46) do Nguyễn Văn Đ lái xe của Công ty TNHH T5 (sau đây viết tắt là Công ty T5) điều khiển đang đi trên đường nhánh. Hậu quả xe BKS 29H - 315.16 bị thiệt hại 9.322.500 đồng, còn xe BKS 27A - 019.46 bị thiệt hại 927.697.480 đồng chưa bao gồm thuế VAT. Vụ việc đã được giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tại thông báo số 63/TB-ĐTTH ngày 29/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xác định: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên là do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển xe BKS 27A - 019.46...đi trên đường rải nhựa nội thị (đường nhánh), khi đi đến ngã tư giao nhau thuộc địa phận giáp ranh giữa bản Phiêng Bua, phường N và Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho xe BKS 29H - 315.16.

Ngày 18/4/2022 giữa Công ty T5 và Công ty B2 có ký Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 26221379/HĐ-XCG đối với xe BKS 27A - 019.46. Đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực pháp luật và đang được các bên thực hiện. Sau tai nạn, Công ty T5 đã thuê cứu hộ kéo xe về để sửa chữa. Theo hóa đơn của đơn vị sửa chữa và đơn vị cứu hộ thì số tiền thiệt hại là 927.697.480 đồng. Số tiền này BIC đã thanh toán cho Công ty T5. Theo quy định của H3 thì BIC có quyền yêu cầu bên thứ ba hoàn trả số tiền đã thanh toán cho Công ty số 6 theo lỗi là 20% tương đương với số tiền 185.539.496 đồng.

Công ty T5 đã ủy quyền cho Công ty B2 yêu cầu bên gây thiệt hại bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2022.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Nguyễn Đình T2 (là lái xe ô tô 29H-315.16 gây tai nạn) và ông Phạm Thanh T3 (chủ xe ô tô 29H-315.16) bồi thường phần thiệt hại của xe ô tô BKS 27A-019.46 theo lỗi đã gây ra với số tiền là 185.539.496 đồng.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đình T2 trình bày:** Ông T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên nhân vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi của lái xe Nguyễn Văn Đ. Quá trình vận hành xe ô tô 29H-315.16 ông T2 đã tuân thủ đúng quy định, quy tắc lái xe, việc va chạm và gây ra các thiệt hại không do lỗi của ông T2. Ông T2 có yêu cầu phản tố đối với Công ty T5: Buộc Công ty số 6 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khoản thu nhập bị mất với tổng số tiền là 41.826.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T2 đã rút yêu cầu phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu phản tố này của ông T2.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2 là bà Lê Thị D trình bày: Giữa ông T2 và ông T3 không có biên bản bàn giao xe. Ông T2 là lái xe của Công ty cổ phần C. Tuy nhiên, trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giữa ông T2 và Công ty không giao kết hợp đồng bằng văn bản. Sau khi xảy ra vụ tai nạn ngày

03/8/2022 hai bên mới soạn thảo và ký hợp đồng lao động. Do đó, ông T2 không có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại. Ông T2 không có trách nhiệm liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

***Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thanh T3 trình bày:***  
Ông T3 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên nhân vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi của lái xe Nguyễn Văn Đ nên ông T3 không có nghĩa vụ phải bồi thường.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3 là ông Phạm Ngọc L trình bày: Do ông T3 biết được việc khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện muộn, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và do tại tỉnh Hòa Bình có thời gian xảy ra lũ lụt nên một số tài liệu của Công ty bị hư hỏng, do đó không có đầy đủ tài liệu chứng cứ để cung cấp cho Tòa. Xe ô tô 29H-315.16 là tài sản thuộc sở hữu của cá nhân ông T3. Ông T3 cho Công ty cổ phần C thuê, có hợp đồng thuê nhưng hiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ. Phía ông T3 giữ nguyên ý kiến đề nghị đưa Công ty B4 vào tham gia tố tụng trong vụ án.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 365, Điều 584, khoản 2 và 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự; điểm e khoản 1 Điều 20, 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần B.

Buộc ông Phạm Thanh T3 phải bồi thường cho Tổng công ty cổ phần B số tiền **101.940.020** (Một trăm linh một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, không trăm hai mươi) **đồng**.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần B đối với số tiền **83.599.476** (T4 mươi ba triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu) **đồng**.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Đình T2 về việc: Buộc Công ty TNHH T5 phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình T2 số tiền **41.826.000** (Bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn) **đồng**.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 19 tháng 07 năm 2024, bị đơn ông Phạm Thanh T3 có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, ông T3 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện

Biên hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên để xét xử lại với sự tham gia của tất cả các bên liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bị đơn.

\* Ngày 20/9/2024 Toà án nhận được Công văn số 3229/PTI-PC, ngày 16/9/2024 của Tổng công ty cổ phần B3 (P), về việc giải quyết vụ án theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2024/QĐ-PT đề ngày 26/8/2024. Trích nội dung công văn:

- Trong quá trình giải quyết sơ thẩm, bị đơn là ông Phạm Thanh T3 – chủ xe 29H-315.16 tham gia bảo hiểm tại PTI đã có văn bản đề nghị đưa PTI vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gửi Tòa án ngày 28/3/2024 nhưng không được Toà án cấp sơ thẩm chấp thuận. Vì vậy chúng tôi chưa được có ý kiến liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chúng tôi trong vụ án.

- PTI yêu cầu Toà án buộc chủ xe 27A-019.46 là Công ty TNHH T5 bồi hoàn lại cho PTI số tiền PTI đã bồi thường cho chủ xe 29H-315.16 với tổng số tiền là  $59.443.581 \text{ VNĐ} \times 80\% = 47.554.865 \text{ VNĐ}$  (tương ứng 80% của giá trị thiệt hại mà P đã bồi thường).

- Theo hồ sơ vụ án mà P đã sao chụp được tại Toà án thì xe ô tô BKS 27A-019.46 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tại Tổng công ty B5 theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001079795 cấp ngày 31/5/2022 có thời hạn từ 11h00 ngày 31/5/2022 đến 11h00 ngày 31/5/2023. Vì vậy đề nghị Toà án bổ sung triệu tập Tổng công ty B5 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Thanh T3 là ông Phạm Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

**\* Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án:**

- Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán được phân công đã thực hiện việc Thông báo cho các đương sự, Viện kiểm sát theo đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, Tổng Công ty Cổ phần B3 và Công ty B4 vào tham gia tố tụng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, vi phạm tại Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích quá trình giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thanh T3 đối với Bản án số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xác định tranh chấp giữa Tổng Công ty cổ phần B (B1), địa chỉ trụ sở Tầng A, tòa nhà S đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài A, chức vụ: Tổng Giám đốc với bị đơn ông Nguyễn Đình T2, địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Ông Phạm Thanh T3, địa chỉ: Số B, tổ A, Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Đình T2, địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và ông Phạm Thanh T3, địa chỉ: Số B, tổ A, Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, nơi xảy ra việc thiệt hại tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường rải nhựa nội thị và đường G thuộc địa phận giáp ranh giữa bản P, phường N, thành phố Đ và Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án là có căn cứ.

#### **[2] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thanh T3:**

Ngày 19 tháng 07 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Đ nhận được đơn kháng cáo (gửi qua đường bưu điện ngày 17/7/2024) của bị đơn ông Phạm Thanh T3, kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, ông Phạm Thanh T3 đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, như vậy việc kháng cáo của ông Phạm Thanh T3 là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đơn kháng cáo của bị đơn

Phạm Thanh T3 theo trình tự phúc thẩm.

**[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:** Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Quốc V là ông Ngô Đức T1, bà Lê Xuân Q, bà Vũ Thị Hồng N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Hương G1 – người đại diện theo pháp luật của Công ty B4 và ông Nguyễn Văn Đ, do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

**[4] Về nội dung:**

**[4.1] Đối với yêu cầu khởi kiện ngày 23/8/2023 của Tổng Công ty Cổ phần B (B1)** yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đình T2 (là lái xe ô tô 29H-315.16 gây tai nạn) và ông Phạm Thanh T3 (chủ xe ô tô 29H-315.16) bồi thường phần thiệt hại của xe ô tô BKS 27A-019.46 theo lỗi đã gây ra với số tiền là 185.539.496 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: “Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 03/8/2022 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường rải nhựa nội thị và đường G thuộc địa phận giáp ranh giữa bản P, phường N, thành phố Đ và Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 29H - 315.16 do lái xe Nguyễn Đình T2 điều khiển đang đi trên đường chính và xe ô tô BKS 27A - 019.46 do lái xe Nguyễn Văn Đ điều khiển đang đi trên đường nhánh. Hậu quả hai xe ô tô bị hư hỏng nặng. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên là do Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 27A - 019.46 đi trên đường rải nhựa nội thị (đường nhánh), khi đi đến ngã tư giao nhau thuộc địa phận giáp ranh giữa bản Phiêng Bua, phường N và Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho xe ô tô BKS 29H - 315.16 đang đi trên đường chính”.

Theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 10/5/2023; Hợp đồng sửa chữa số 22008725LTL/HĐSC ngày 12/10/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 22/6/2023; Hóa đơn bán hàng ngày 22/6/2023 thì tổng số tiền chi phí sửa chữa và cứu hộ là 927.697.480 đồng (số tiền này chưa bao gồm thuế VAT); số tiền bồi thường thiệt hại này Công ty B2 và BIC đã thanh toán cho Công ty T5. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 33/QĐ ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì thiệt hại của xe ô tô BKS 27A-019.46 là 516.700.100 đồng. Theo quy định của H3 thì BIC có quyền yêu cầu bên thứ ba hoàn trả số tiền đã thanh toán cho Công ty T5 theo lỗi là 20% (Tham chiếu theo Bảng phân lỗi các tình huống tai nạn, ban hành kèm theo Công văn số 93/HHBH/2021 ngày 02/7/2021 của H3). Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T2 và ông T3 phải bồi thường thiệt hại theo lỗi đã gây ra với số tiền 185.539.496 (927.697.480 đồng x 20% = 185.539.496 đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 33/QĐ ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự làm căn cứ tính mức độ thiệt hại của xe ô tô BKS 27A - 019.46 là đúng quy định. Tuy nhiên, sau

khi xét xử bị đơn là ông Phạm Thanh T3 không nhất trí với trình tự, thủ tục cũng như bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Ông T3 kháng cáo và yêu cầu huỷ bản án dân sự nêu trên.

**[4.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Thanh T3 về việc đưa ông Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Nguyễn Văn Đ là lái xe của Công ty TNHH T5, trong quá trình vận hành xe ô tô BKS 27A – 019.46 vào ngày 03/8/2022, khi đang đi trên đường dải nhựa nội thị đến ngã tư giao nhau thuộc địa phận giáp ranh giữa bản P, phường N và Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho xe ô tô BKS 29H - 315.16 đang đi trên đường chính, dẫn đến va chạm, gây ra tai nạn nghiêm trọng cho cả hai xe. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 “...3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”. Nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn nghiêm trọng trên là do lỗi của ông Nguyễn Văn Đ. Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra cả khi không có lỗi, thì Công ty T5 và ông Nguyễn Văn Đ cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tổn thất xe 29H – 315.16 theo quy định tại Phụ lục 03/0316/CV-GĐBT bảng tham khảo tỷ lệ phân lỗi các tình huống tai nạn kèm theo Bảng tham khảo tỷ lệ phân lỗi các tình huống tai nạn số 93/HHBH-2021 ngày 02/7/2021 của H3 (20% lỗi).

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Văn Đ (lái xe của Công ty số 6 là người đã gây ra tai nạn) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ trách nhiệm, xác định phần lỗi trong vụ việc tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/8/2022 giữa hai ô tô nói trên; chưa tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ về việc ông Nguyễn Văn Đ là lái xe của Công ty T5, hợp đồng lao động ký giữa ông Nguyễn Văn Đ và Công ty T5, trong hồ sơ chưa có ý kiến trình bày của Công ty T5, mà chỉ căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp để từ đó buộc bị đơn ông Phạm Thanh T3 phải trả cho nguyên đơn số tiền 101.940.020 đồng là chưa thu thập, xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ.

**[4.3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Thanh T3 về việc đưa Tổng Công ty Cổ phần B3 và Công ty B4 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, ngày 08/07/2020 ông Phạm Thanh T3 có lập Hợp đồng cho Công ty Cổ phần C thuê xe ô tô BKS 29H1-315.16,



thời hạn thuê xe là 60 tháng kể từ ngày Hợp đồng được ký kết (tài liệu, chứng cứ này ông Phạm Thanh T3 đã cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2024 (bản công chứng; tuy nhiên trong hồ sơ vụ án tại giai đoạn sơ thẩm ông T3 cũng đã cung cấp bản phô tô vào ngày 19/7/2024). Sau đó Công ty Cổ phần C có giao xe cho ông Nguyễn Đình T2 làm lái xe ô tô BKS 29H1-315.16.

Trước khi xảy ra tai nạn, ông Phạm Thanh T3 (chủ xe) có giao kết với Công ty B4 hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 016OTTN220218560/HD/016-/XO/2022 ngày 29/6/2022 để bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô 29H-315.16 và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 21BB210631633 ngày 20/10/2021. Tại Điều 6 Hiệu lực hợp đồng và thời hạn bảo hiểm thì Hiệu lực hợp đồng bảo hiểm và Thời hạn bảo hiểm vật chất xe bắt đầu từ 00:00 phút ngày 01/07/2022 đến 00:00 phút ngày 01/07/2023. Như vậy trách nhiệm bồi thường của Công ty B4 - Tổng Công ty Cổ phần B3 phát sinh theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 21BB210631633 ngày 29/6/2022, PTI cũng nêu rõ trong Công văn số số 146/PTI-BHXCG ngày 14/5/2024 của Tổng Công ty cổ phần B3 “*Trong phạm vi giới hạn trách nhiệm bảo hiểm dân sự bắt buộc của chủ xe cơ giới theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 21BB210631633, PTI sẽ xem xét mức trách nhiệm phát sinh của PTI tương ứng với mức độ lỗi của Chủ xe 29H-315.16 phù hợp với hồ sơ công an*”.

Tại Công văn số 146/PTI-BHXCG ngày 14/5/2024 của Tổng Công ty cổ phần B3 có nêu “*PTI sẽ cử cán bộ phối hợp với Quý khách hàng sau khi nhận được Thông báo triệu tập hợp lệ của Tòa án nhân dân đang giải quyết vụ việc. Tại thời điểm này, P đã nắm được thông tin vụ việc tuy nhiên chưa thể tham gia tố tụng vì PTI chưa được Tòa án triệu tập nên chưa có tư cách gì trong vụ án. Trong quá trình làm việc với Tòa án, quý khách hàng có thể đề nghị Tòa án triệu tập PTI tham gia vụ việc với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...*”. Như vậy, để xác định trách nhiệm phát sinh bồi thường của PTI thì phải xác định được mức độ lỗi của ông Phạm Thanh T3 (chủ xe ô tô 29H-315.16) và ông Nguyễn Văn Đ (lái xe ô tô 27H-019.46), từ đó mới có thể yêu cầu các bên bồi thường số tiền thiệt hại tương ứng với lỗi của các bên cho nguyên đơn, đồng thời mới có thể giải quyết triệt để vụ án.

Tại giai đoạn sơ thẩm, ông Phạm Thanh T3 cũng đã có đơn đề nghị bổ sung người tham gia tố tụng là Công ty B4 và Tổng Công ty Cổ phần B3 vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông T3 do yêu cầu này có sau thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của ông Phạm Thanh T3 và theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ; không đưa Công ty B4, Tổng Công ty Cổ phần B3 vào tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đã vi phạm quy định tại Điều 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với đề nghị của Tổng công ty cổ phần B3 (PTI) theo nội dung Công

văn số 3229/PTI-PC ngày 16/9/2024, Hội đồng xét xử thấy có nội dung yêu cầu Tòa án buộc chủ xe 27A-019.46 là Công ty TNHH T5 bồi hoàn lại cho PTI số tiền PTI đã bồi thường cho chủ xe 29H-315.16 với tổng số tiền là 59.443.581 VNĐ x 80% = 47.554.865 VNĐ (tương ứng 80% của giá trị thiệt hại mà P đã bồi thường). Đây là yêu cầu độc lập của PTI có sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (*TAND thành phố Đ đã giải quyết, xét xử sơ thẩm*). Thủ tục yêu cầu độc lập được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét yêu cầu này của P. PTI có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**Từ những phân tích trên,** Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; chưa thu thập các tài liệu chứng cứ và chứng minh một cách toàn diện; giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông Phạm Thanh T3 mới cung cấp Hợp đồng cho Công ty Cổ phần C thuê xe ô tô BKS 29H1-315.16 (*tuy nhiên qua xem xét nội dung hợp đồng, nhận thấy: Hợp đồng thuê xe được lập vào ngày 08/7/2020 giữa ông Phạm Thanh T3 bên cho thuê và bên thuê là Công ty Cổ phần C đại diện ông Trần Kiều H2, mục căn cước công dân ghi trong hợp đồng thể hiện ngày cấp không trùng khớp với ngày giao kết hợp đồng: CCCD của ông T3 cấp ngày 06/8/2023; CCCD của ông H2 cấp ngày 21/04/2021, nên chưa đủ căn cứ xác định tính hợp pháp của hợp đồng này*), đồng thời Tổng công ty cổ phần B3 gửi Công văn số 3229/PTI-PC ngày 16/9/2024 có nội dung yêu cầu Tòa án buộc chủ xe 27A-019.46 là Công ty TNHH T5 bồi hoàn lại cho PTI số tiền PTI đã bồi thường cho chủ xe 29H-315.16 với tổng số tiền là 59.443.581 VNĐ x 80% = 47.554.865 VNĐ (*tương ứng 80% của giá trị thiệt hại mà P đã bồi thường*), đây là yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đó trình tự thủ tục phải được thực hiện theo quy định tại Điều 201, Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Để vụ án được giải quyết triệt để, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thanh T3 và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/07/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:** Do bản án sơ thẩm bị hủy, hồ sơ vụ án được chuyển cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

**[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:** Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Người kháng cáo ông Phạm Thanh T3 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310, khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Phạm Thanh T3 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại ông T3 số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001017 ngày 05/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghĩa vụ chịu án phí của các đương sự trong vụ án được xác định lại khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2024).

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- TAND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HSPA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Phương**